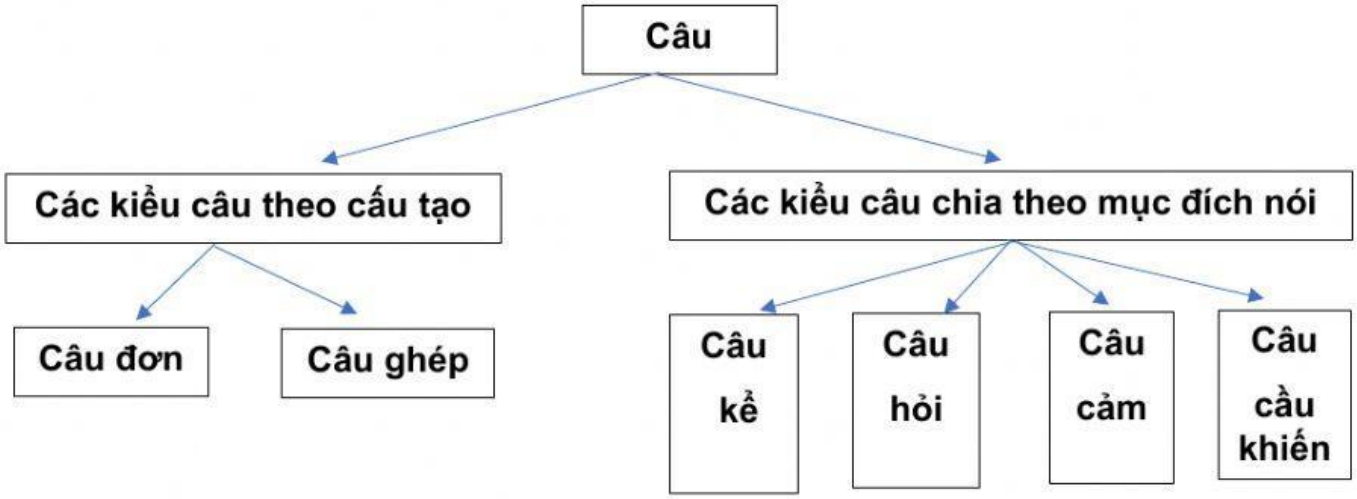
LUYỆN TIẾNG VIỆT



Câu ghép là câu do nhiều vế câu ghép lại. Mỗi vế câu ghép thường có cấu tạo giống câu đơn (có đủ chủ ngữ và vị ngữ) và thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với ý của những vế khác trong câu.

VD: Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương.

Cách nối các vế câu ghép:

Cách 1: Nối bằng những từ ngữ có tác dụng nối.

Cách 2: Nối trực tiếp(không dùng từ ngữ) . Trong trường hợp này, giữa các vế câu có dấu phẩy, dấu chấm phẩy hoặc dấu hai chấm.

Bài 1. Câu nào không phải là câu hỏi trong các câu sau đây

a. Ở nhà, Hằng có học bài không?

b. Cô giáo hỏi Hằng ở nhà có học bài không ?

c. Hằng hãy nói cho cô biết ở nhà em có học bài không ?

d. Em đi chơi ở đâu ?

e. Em đâu có đi chơi ?

Bài 2. "Mình mời Huệ vào nhà chơi. " là câu :

a. Vừa là câu kể, vừa là câu khiến

b. Câu khiến

c. Có trường hợp là câu kể, có trường hợp là câu khiến

Bài 3. Chuyển câu sau thành câu cảm bằng cách thay thế các từ in nghiêng bằng một từ chỉ tình cảm, thái độ.

LIVEWORKSHEETS

a. Mùa xuân, cây gọi có *rất nhiều* chim.

b. *Vậy là* chúng em đã được đến thăm quảng trường Ba Đình.

Bài 4.Hãy chữa lại các câu sau cho đúng :

a. Tuy thời tiết xấu nhưng cuộc tham quan phải hoãn lại.

b. Vì Hồng phải đọc nhiều sách nên bạn ấy hiểu biết rộng.

Bài 5 . Viết lại các câu sau thành câu ghép :

a. Khi ông mặt trời thức dậy, mẹ đưa em đến trường.

b. Trên mặt nước phẳng lặng như gương, những con chim biển chao liệng.

c. Chưa sáng rõ, mọi người đã ra đồng làm việc.

d. Vừa về đến nhà thì trời đổ mưa.

e. Trong căn phòng rộng rãi, Huy say sưa học bài.

Bài 6. Chọn quan hệ từ thay cho các dấu câu trong các câu ghép sau :

a. Mặt trời lên, sương tan dần.

b. Trời rét đậm, mấy cây đào không thể ra hoa được.

c. Tiếng còi vang lên : trận đấu bắt đầu.

d. Màu trắng ấy càng ngắm càng ưa nhìn ; những hạt cát của điệp trắng nhấp nhánh.

Bài 7. Viết lại các câu ghép sau thành câu đơn :

a. Nó nghiến răng ken két, nó không chịu khuất phục.

b. Sứ thần không làm nhục mệnh vua, ông xứng đáng là anh hùng thiên cổ.

LIVEWORKSHEETS